



# TĂNG CƯỜNG GIẢM THIỂU RÁC THẢI NHỰA TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH Ở VIỆT NAM: Thực trạng và định hướng chính sách

NGUYỄN TRUNG THẮNG, DƯƠNG THỊ PHƯƠNG ANH, NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH

*Viện Chiến lược, Chính sách nông nghiệp và môi trường*

NGUYỄN TỔ HOA

*Chuyên gia tư vấn*

## 1. BỐI CẢNH VÀ YÊU CẦU GIẢM THIỂU RÁC THẢI NHỰA TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH

Trong những năm qua, du lịch đã trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đóng góp khoảng 8-10% GDP và tạo việc làm cho hàng triệu lao động ở Việt Nam. Tuy nhiên, song hành với sự phát triển nhanh, các hoạt động du lịch cũng làm gia tăng đáng kể lượng rác thải ra môi trường, đặc biệt là rác thải nhựa (RTN).

RTN không chỉ là vấn đề riêng của Việt Nam mà đã trở thành thách thức toàn cầu. Theo Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn Thiên nhiên (WWF), mỗi năm thế giới phát sinh khoảng 310 triệu tấn RTN, tương đương 2.200 chai nhựa cho mỗi người [5]. Phần lớn là bao bì và sản phẩm nhựa dùng một lần - loại có vòng đời ngắn nhưng chiếm tỷ trọng lớn trong tổng lượng rác thải. Báo cáo của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) cho thấy, lượng RTN toàn cầu đã tăng gấp đôi, từ 156 triệu tấn năm 2000 lên 353 triệu tấn năm 2019, trong đó gần 80 triệu tấn không được quản lý đúng cách, gây ô nhiễm nghiêm trọng cho môi trường đất và nước [2].

Tại Việt Nam, RTN phát sinh chủ yếu từ chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH), chiếm khoảng 12% tổng lượng CTRSH. Năm 2021, khối lượng RTN từ CTRSH đạt 8.021 tấn/ngày, tương đương 2,93 triệu tấn/năm, tăng đều qua các năm (2,7 triệu tấn năm 2018; 2,83 triệu tấn năm 2019; 2,93 triệu tấn năm 2021). Riêng 28 địa phương ven biển phát sinh khoảng 4.286 tấn/ngày (tương đương 1,56 triệu tấn/năm), cao hơn đáng kể so với các tỉnh nội địa [7].

Tác động của RTN đặc biệt nghiêm trọng đối với các khu vực du lịch biển - nơi phụ thuộc lớn vào cảnh quan và môi trường tự nhiên. Ô nhiễm nhựa làm suy giảm hệ sinh thái, ảnh hưởng mỹ quan, giảm sức hấp dẫn điểm đến và sinh kế của



*Rác thải nhựa trong hoạt động du lịch tiếp tục gia tăng, đặt ra thách thức đối với mục tiêu phát triển du lịch bền vững*

cộng đồng địa phương. Tại Địa Trung Hải, lượng rác tăng tới 30% vào mùa du lịch, gây tổn thất ước tính 268 triệu euro/năm cho ngành du lịch [5]. Nhiều điểm du lịch nổi tiếng như vịnh Maya (Thái Lan) hay đảo Boracay (Philippines) đã phải đóng cửa tạm thời do ô nhiễm RTN [6].

Nguồn phát sinh RTN đến từ cả hoạt động trên đất liền và trên biển, trong đó du lịch là lĩnh vực có đóng góp đáng kể. Các hoạt động lưu trú, lễ hành, hội nghị, hội thảo (MICE) đều tạo ra RTN với đặc trưng riêng. Trong dịch vụ lưu trú, các sản phẩm nhựa dùng một lần phổ biến nhất là chai nước, đồ vệ sinh cá nhân, túi ni lông, bao bì thực phẩm và cốc nhựa.

Theo Quy hoạch hệ thống du lịch quốc gia, đến năm 2030, Việt Nam dự kiến đón khoảng 196 triệu lượt khách, trong đó 35 triệu khách quốc tế và 160 triệu khách nội địa [1]. Với tốc độ tăng trưởng này, RTN phát sinh từ du lịch - đặc biệt từ các sản phẩm nhựa dùng một lần - sẽ trở thành vấn đề đáng quan ngại, đòi hỏi phải có biện pháp quản lý, giảm thiểu và thay đổi hành vi tiêu dùng hướng tới phát triển du lịch xanh, bền vững.

## 2. KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VỀ GIẢM THIỂU RÁC THẢI NHỰA TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH

Cùng với sự gia tăng của lượng RTN toàn cầu, nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế đã coi kiểm soát RTN là một ưu tiên chính sách trọng tâm, đặc biệt trong lĩnh vực du lịch - ngành gắn liền với tiêu dùng nhanh và các sản phẩm dùng một lần (SUP). Các biện pháp được triển khai ở cấp toàn cầu, khu vực, quốc gia với sự tham gia của doanh nghiệp, hình thành nên một hệ thống công cụ pháp lý, kinh tế và xã hội đa tầng nhằm giảm thiểu RTN.



*Khung pháp lý và cam kết quốc tế*

Ở cấp độ toàn cầu, các công ước quốc tế đóng vai trò nền tảng trong quản lý và kiểm soát RTN. Nhiều điều ước đã được ký kết nhằm giảm ô nhiễm biển và quản lý chất thải nhựa như: Công ước MARPOL về ngăn ngừa ô nhiễm từ tàu biển, Công ước London 1972 về phòng ngừa ô nhiễm biển do nhận chìm chất thải và Công ước Basel 1995 về kiểm soát vận chuyển qua biên giới chất thải nguy hại. Năm 2019, Hội nghị của các Bên tham gia Công ước Basel đã thông qua sửa đổi quan trọng, đưa nhựa và chất thải nhựa vào danh mục chất thải cần kiểm soát, hạn chế tối đa việc vận chuyển xuyên biên giới. Đây được xem là bước tiến lớn trong việc công nhận RTN là loại chất thải nguy hại đặc thù cần quản lý nghiêm ngặt.

Đặc biệt, tại Đại hội đồng Môi trường Liên hợp quốc (UNEA-5.2, 2022), 175 quốc gia đã thống nhất xây dựng Hiệp ước toàn cầu về chấm dứt ô nhiễm nhựa, hướng tới một văn kiện có tính ràng buộc pháp lý tương tự Thỏa thuận Paris về khí hậu. Dù quá trình đàm phán vẫn đang tiếp diễn, việc hình thành Hiệp ước này thể hiện rõ cam kết toàn cầu về kiểm soát nhựa - bao gồm cả các hoạt động du lịch, giao thông và thương mại. Những sáng kiến khu vực như Chiến lược nhựa ASEAN 2021–2025, Tuyên bố G20 Osaka về ô nhiễm nhựa đại dương, hay Chương trình hành động EU Circular Economy cũng góp phần thúc đẩy các quốc gia xây dựng chính sách quản lý nhựa theo hướng kinh tế tuần hoàn, giảm sử dụng SUP và tăng cường tái chế.

*Chính sách và công cụ quản lý ở cấp quốc gia*

Đến năm 2021, có khoảng 127 trong tổng số 192 quốc gia (tương đương 66%) đã ban hành luật quản lý túi nhựa và sản phẩm nhựa dùng một lần [3]. Các chính sách phổ biến nhất bao gồm cấm phát túi nhựa miễn phí tại điểm bán lẻ, cấm hoặc hạn chế sản xuất, nhập khẩu, phân phối các sản phẩm nhựa dùng một lần như hộp xốp EPS, dao thìa nhựa, ống hút, tấm bông, gậy khuấy đồ uống; đồng thời áp dụng thuế hoặc phí môi trường để giảm tiêu thụ và khuyến khích sản phẩm thay thế. Một số điển hình tiêu biểu gồm Kenya áp dụng lệnh cấm toàn diện sản xuất, bán, nhập khẩu và sử dụng túi nhựa từ năm 2017; Bali (Indonesia) từ năm 2018 cấm ống hút, hộp xốp và túi nhựa, đặc biệt tại khu du lịch; Liên minh châu Âu (EU) ban hành Chỉ thị SUP Directive (2019), cấm sử dụng nhiều loại nhựa dùng một lần từ năm 2021; bang California (Hoa Kỳ) và vùng ACT (Úc) áp dụng quy định cấm cung cấp các sản phẩm vệ sinh cá nhân dùng một lần trong khách sạn và nhà hàng.

Bên cạnh các quy định bắt buộc, nhiều quốc gia lựa chọn công cụ kinh tế như thuế, phí hoặc chính sách ưu

đãi để khuyến khích thay đổi hành vi. Ở Ireland, việc thu phí 0,15 euro/túi nhựa từ năm 2002 đã giúp giảm 90% lượng túi tiêu thụ trong vòng một năm - trở thành mô hình mẫu cho nhiều quốc gia EU khác. Thành phố Berkeley (Mỹ) cũng tiên phong thu phí đối với cốc cà phê mang đi, hộp EPS và ống hút, vừa tạo nguồn thu cho quỹ môi trường vừa giảm đáng kể RTN trong khu vực dịch vụ ăn uống. Ngoài ra, nhiều nước đang phát triển lựa chọn các biện pháp khuyến khích vật liệu thay thế. Antigua và Barbuda miễn thuế nhập khẩu đối với vật liệu thân thiện như mía, tre, tinh bột khoai tây và phát miễn phí túi tái sử dụng tại siêu thị. Thái Lan và Peru cấm khách du lịch sử dụng SUP tại các công viên quốc gia và khu bảo tồn - cách tiếp cận gắn bảo tồn với du lịch bền vững. Các chính sách này cho thấy một xu hướng chung là kết hợp giữa chế tài pháp lý, công cụ kinh tế và biện pháp truyền thông xã hội để tạo tác động thay đổi hành vi ở cả nhà sản xuất, doanh nghiệp dịch vụ và người tiêu dùng.

*Sáng kiến tự nguyện và vai trò khu vực tư nhân*

Song song với chính sách của Nhà nước, khu vực doanh nghiệp và tổ chức xã hội đã chủ động thực hiện nhiều sáng kiến tự nguyện nhằm giảm RTN, nhất là trong lĩnh vực du lịch và bán lẻ. Ở Thái Lan, chiến dịch “45 ngày không túi nhựa” năm 2009 tại Bangkok được hàng trăm siêu thị, cửa hàng tham gia, giảm giá cho khách mang túi cá nhân. Ở Phần Lan và Đức, các hiệp hội bán lẻ ký thỏa thuận tự nguyện với Bộ Môi trường, cam kết thu phí hoặc ngừng phát túi nhựa dưới 50µ, góp phần giảm nhanh lượng RTN sinh hoạt. Trong lĩnh vực dịch vụ và du lịch, nhiều tập đoàn lớn đã trở thành đầu tàu thay đổi. Hilton, Marriott, Akaryn (Thái Lan) thay thế sản phẩm nhựa bằng đồ dùng có thể nạp lại hoặc phân hủy sinh học; Starbucks, McDonald’s, Grab, Foodpanda, Deliveroo cam kết loại bỏ dần ống hút nhựa và sử dụng 100% bao bì tái chế. Công viên Biển Quốc gia Zakynthos (Hy Lạp) triển khai chương trình hướng dẫn du khách phân loại rác và thu gom RTN, còn quần đảo Balearic (Tây Ban Nha) phát động chiến dịch “Ngày lễ không nhựa”, kết hợp tuyên truyền với hoạt động dọn bãi biển định kỳ. Những sáng kiến này cho thấy sự chuyển biến mạnh mẽ từ cấp độ quản lý sang cấp độ tự nguyện, khi khu vực tư nhân không chỉ tuân thủ mà còn chủ động tham gia vào quá trình giảm thiểu RTN như một phần của trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR).

*Hướng dẫn kỹ thuật và khung hành động hỗ trợ*

Nhiều bộ hướng dẫn và khung hành động quốc tế đã được xây dựng nhằm hỗ trợ ngành du lịch giảm RTN một cách hệ thống. Nổi bật là Sáng kiến Nhựa Du lịch Toàn cầu (Global Tourism Plastics Initiative - GTPI) do Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP) và Tổ



chức Du lịch Thế giới (UNWTO) khởi xướng, khuyến khích doanh nghiệp du lịch cam kết loại bỏ SUP, thiết kế bao bì tái chế và thu hồi chất thải nhựa. WWF ban hành tài liệu “Stop the flood of plastic” với các khuyến nghị cụ thể cho khách sạn, lữ hành và du khách. Các tập đoàn lớn như TUI và ACCOR cũng xây dựng bộ hướng dẫn nội bộ về giảm RTN tại cơ sở lưu trú, còn Hiệp hội Lữ hành Nam Cực quốc tế (IAATO) ban hành hướng dẫn giảm chất thải cho du khách đến các vùng cực. Những hướng dẫn này đóng vai trò cầu nối giữa chính sách và thực tiễn, giúp các doanh nghiệp du lịch - đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ - tiếp cận mô hình giảm nhựa hiệu quả, chi phí thấp.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy, giảm thiểu RTN trong du lịch đòi hỏi cách tiếp cận tổng hợp, đa công cụ và đa chủ thể. Các nước phát triển thường đi đầu với các quy định cấm và cơ chế tài chính minh bạch, trong khi nhiều nước đang phát triển lựa chọn giải pháp mềm, kết hợp tuyên truyền, hỗ trợ vật liệu thay thế và cam kết tự nguyện. Xu hướng mới là chuyển từ “cấm - phạt” sang “khuyến khích - hợp tác”, thúc đẩy thay đổi hành vi dựa trên động lực xã hội và kinh tế. Đồng thời, vai trò của doanh nghiệp được đề cao như đối tác trong mô hình quản lý vòng đời sản phẩm nhựa. Việc kết hợp công cụ pháp lý, kinh tế và truyền thông giúp tạo ra tác động bền vững hơn so với việc chỉ áp dụng một nhóm chính sách đơn lẻ. Những kinh nghiệm này mang lại nhiều giá trị tham khảo cho Việt Nam - quốc gia đang đẩy mạnh phát triển du lịch xanh, hướng tới loại bỏ nhựa dùng một lần trong khu du lịch, khu bảo tồn và dịch vụ lưu trú.

### 3. THỰC TRẠNG GIẢM THIỂU RÁC THẢI NHỰA TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH Ở VIỆT NAM

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực nhằm kiểm soát và giảm thiểu RTN trong lĩnh vực du lịch. Hệ thống chính sách, pháp luật ngày càng được hoàn thiện, cùng với sự tham gia của các địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội và cộng đồng du khách. Tuy nhiên, lượng RTN phát sinh vẫn tiếp tục gia tăng, phản ánh những thách thức lớn trong việc thay đổi mô hình tiêu dùng và hành vi du lịch theo hướng bền vững.

#### *Chính sách và khung pháp lý*

Chính sách, pháp luật về quản lý chất thải nói chung và chất thải nhựa nói riêng của Việt Nam đã có bước tiến đáng kể trong những năm gần đây. Kinh tế tuần hoàn và cơ chế mở rộng trách nhiệm của nhà sản xuất (EPR) được thể chế hóa trong Luật BVMT năm 2020, tạo nền tảng pháp lý quan trọng cho quản lý RTN. Một loạt chính sách chuyên ngành đã được ban hành, như Nghị quyết số 36-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phát triển bền vững

kinh tế biển Việt Nam; Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất thải nhựa đại dương (Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 4/12/2019); Chỉ thị số 33/CT-TTg về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa; Đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam (Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/7/2021); Đề án Việt Nam chủ động tham gia xây dựng Thỏa thuận toàn cầu về ô nhiễm nhựa đại dương (Quyết định số 1407/QĐ-TTg ngày 16/8/2021).

Đáng chú ý, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật BVMT năm 2020 đã đặt ra lộ trình giảm RTN cụ thể. Theo đó, từ sau năm 2025, 100% khu du lịch, cơ sở lưu trú và khách sạn không sử dụng túi ni lông khó phân hủy và sản phẩm nhựa dùng một lần. Đây là bước tiến quan trọng thể hiện cam kết mạnh mẽ của Việt Nam hướng tới ngành du lịch xanh. Nhiều tỉnh, thành phố ven biển cũng đã ban hành Kế hoạch hành động địa phương về quản lý RTN đại dương, gắn với các chương trình “du lịch không nhựa” và “đô thị giảm nhựa”.

Bên cạnh đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành một số văn bản chuyên ngành nhằm lồng ghép BVMT trong hoạt động du lịch, như Quyết định số 1066/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2018 về Bộ tiêu chí hướng dẫn BVMT đối với các cơ sở du lịch và dịch vụ tại khu, điểm du lịch; Quyết định số 4216/QĐ-BVHTTDL ngày 25/12/2020 ban hành Quy tắc ứng xử BVMT trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch. Những quy định này góp phần nâng cao nhận thức và tạo khung hướng dẫn hành động cụ thể cho doanh nghiệp du lịch.

Tuy nhiên, việc triển khai chính sách vẫn chủ yếu ở cấp Trung ương; cơ chế giám sát, chế tài và đánh giá hiệu quả giảm RTN tại các điểm du lịch còn hạn chế. Công tác phối hợp giữa ngành du lịch và ngành môi trường chưa thực sự đồng bộ, đặc biệt trong việc hướng dẫn phân loại, thu gom và tái chế chất thải nhựa tại nguồn.

#### *Tình hình phát sinh và thách thức*

Song song với sự phát triển mạnh mẽ của ngành du lịch, lượng RTN phát sinh có xu hướng gia tăng nhanh. Theo Viện Nghiên cứu phát triển du lịch (nay là Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch Việt Nam), mỗi khách du lịch lưu trú tạo ra trung bình 1,2 kg rác thải/ngày đêm, còn khách tham quan không lưu trú phát sinh khoảng 0,5 kg/ngày, trong đó RTN chiếm khoảng 60%. Báo cáo tổng hợp Quy hoạch hệ thống du lịch Việt Nam thời kỳ 2021–2030 cho thấy, năm 2023 cả nước đón khoảng 12,5 triệu lượt khách quốc tế (lưu trú trung bình 7,7 ngày) và 108 triệu lượt khách nội địa (lưu trú trung bình 2,6 ngày). Với hệ số phát sinh RTN



theo đầu khách du lịch là 0,4 kg/ngày [3], tổng lượng RTN do khách du lịch thải ra ước tính khoảng 150.820 tấn năm 2023, dự báo tăng lên 236.000 tấn vào năm 2025 và 349.400 tấn vào năm 2030.

Những con số này cho thấy RTN trong du lịch tuy không chiếm tỷ trọng quá lớn trong tổng lượng chất thải nhựa của quốc gia, nhưng lại mang tính phân tán, khó kiểm soát do gắn liền với hành vi tiêu dùng ngắn hạn của du khách và hoạt động dịch vụ tại điểm đến. Thói quen sử dụng SUP, sự thiếu đồng bộ trong hạ tầng thu gom - phân loại tại các điểm du lịch, cũng như tâm lý chuộng tiện lợi của du khách đang tạo ra áp lực lớn đối với công tác quản lý.

Mặc dù nhiều địa phương đã ban hành kế hoạch hành động về giảm RTN, song công tác giám sát thực hiện vẫn còn hạn chế. Việc thu gom, vận chuyển và xử lý RTN du lịch hiện chủ yếu được thực hiện cùng với CTRSH, chưa có cơ chế quản lý riêng. Điều này dẫn đến khó khăn trong kiểm kê, thống kê và đánh giá hiệu quả các mô hình giảm nhựa trong du lịch.

*Mô hình, sáng kiến và kết quả đạt được*

Trước thách thức đó, nhiều địa phương, hiệp hội và doanh nghiệp du lịch đã chủ động triển khai các sáng kiến và mô hình nhằm giảm RTN. Một số chương trình tiêu biểu gồm Cuộc thi ý tưởng “Chống RTN” trong cơ sở lưu trú và phong trào “Ngày Chủ nhật xanh” tại Khánh Hòa; Dự án “Huế – Đô thị giảm nhựa miễn Trung Việt Nam”; Dự án “Phú Yên thực hành không rác”; hoạt động thu gom RTN định kỳ tại các cơ sở du lịch ở Lâm Đồng. Những hoạt động này không chỉ giảm lượng RTN phát sinh mà còn nâng cao nhận thức của cộng đồng và du khách về tiêu dùng bền vững.

Các Hiệp hội du lịch địa phương cũng đóng vai trò tích cực trong lan tỏa mô hình “du lịch không nhựa”. Hiệp hội Du lịch Quảng Nam là một trong những đơn vị tiên phong loại bỏ hoàn toàn SUP trong các cơ sở du lịch và nhà hàng, đồng thời phát triển sáng kiến “Hội An - điểm đến xanh”, kết hợp tư vấn xử lý rác thải du lịch, xây dựng tour giáo dục môi trường và sử dụng vật liệu thân thiện có nguồn gốc nông nghiệp. Dự án “Quản lý tổng hợp RTN vịnh Quy Nhơn” do UNDP Việt Nam và Chính phủ Na Uy hỗ trợ cũng là ví dụ điển hình về hợp tác công - tư trong quản lý RTN du lịch.

Một số điểm du lịch đã sáng tạo các mô hình phù hợp với điều kiện địa phương. Tại Khu du lịch Mũi Cà Mau, mô hình “lồng khung lưới thép” được bố trí để du khách tự bỏ RTN và bán cho các cơ sở thu mua tái chế. Ở Quảng Nam, chương trình “Xây dựng khu phố cổ Hội An trở thành điểm đến du lịch xanh” được triển khai đồng bộ với các hoạt động thu gom rác trên sông,

phân loại rác tại nguồn, khuyến khích doanh nghiệp thay bao bì ni lông bằng túi giấy, giỏ tre và bình thủy tinh sử dụng nhiều lần. Bình Thuận phát động chương trình “Ngày thứ Năm xanh” - ra quân dọn dẹp rác tại các cơ sở lưu trú và khu vực lân cận, hưởng ứng chiến dịch “Clean up day” định kỳ.

Các mô hình, sáng kiến nêu trên cho thấy nỗ lực mạnh mẽ của địa phương và doanh nghiệp trong việc hiện thực hóa mục tiêu giảm RTN. Tuy nhiên, phần lớn mới dừng ở quy mô thí điểm, tự nguyện, chưa có cơ chế đánh giá, nhân rộng hoặc hỗ trợ tài chính bền vững.

#### 4. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BƯỚC ĐẦU HÌNH THÀNH NỀN TẢNG PHÁP LÝ VÀ XÃ HỘI CHO QUẢN LÝ RÁC THẢI NHỰA TRONG DU LỊCH

Vấn đề RTN trong du lịch đang ngày càng được quan tâm và bước đầu đạt được một số kết quả tích cực. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy công tác giảm thiểu RTN trong lĩnh vực này vẫn còn nhiều khó khăn, cần được nhìn nhận một cách toàn diện để có giải pháp phù hợp trong giai đoạn tới.

Trên phạm vi toàn cầu, nhiều quốc gia đã ban hành và thực thi chính sách mạnh mẽ nhằm giảm thiểu RTN, tập trung vào cấm và hạn chế SUP, đồng thời khuyến khích sử dụng sản phẩm thay thế thân thiện với môi trường. Các sáng kiến hợp tác công - tư, chương trình tự nguyện của doanh nghiệp và hướng dẫn kỹ thuật trong ngành du lịch đã cho thấy hiệu quả đáng kể trong việc thay đổi hành vi tiêu dùng và thúc đẩy phát triển du lịch bền vững.

Ở Việt Nam, các chính sách quản lý chất thải nói chung và RTN nói riêng đã có bước tiến quan trọng. Lộ trình loại bỏ SUP, túi ni lông khó phân hủy sinh học đã được thể chế hóa trong Luật BVMT năm 2020 và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Vấn đề quản lý RTN trong du lịch cũng đã được lồng ghép trong một số văn bản của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Nhận thức của các cơ quan quản lý, hiệp hội du lịch, doanh nghiệp và du khách về giảm thiểu RTN đã được nâng lên rõ rệt; nhiều chương trình, sáng kiến và phong trào hành động được triển khai từ Trung ương đến địa phương, thu hút sự tham gia tích cực của cộng đồng.

Tuy nhiên, lượng RTN nói chung và trong du lịch nói riêng vẫn tiếp tục gia tăng, đặt ra thách thức đối với mục tiêu phát triển du lịch bền vững. Cơ sở hạ tầng thu gom và xử lý chất thải còn hạn chế; rác thải chưa được phân loại tại nguồn, nhiều khu du lịch vẫn để RTN thất thoát ra môi trường. Phần lớn RTN hiện được chôn lấp cùng CTRSH hoặc bị đốt không kiểm soát, gây ô nhiễm không khí và đất. Các chương trình, dự án giảm thiểu RTN chưa được triển khai thường



xuân, nhiều mô hình còn mang tính thử nghiệm, thiếu cơ chế nhân rộng.

Nguyên nhân của những hạn chế này xuất phát từ nhiều yếu tố. Nhận thức của một bộ phận người dân, du khách và doanh nghiệp về giảm RTN còn hạn chế, thói quen sử dụng sản phẩm nhựa khó phân hủy vẫn phổ biến. Hệ thống pháp luật về quản lý RTN chưa đầy đủ, chính sách ngành du lịch chưa có quy định cụ thể về quản lý RTN tại cơ sở dịch vụ, lưu trú. Việc thực thi cơ chế hỗ trợ, ưu đãi đối với sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thân thiện môi trường còn gặp nhiều khó khăn. Chưa có hướng dẫn thống nhất về hệ số phát sinh RTN trong du lịch hay tiêu chí đánh giá cơ sở du lịch giảm nhựa. Ngoài ra, các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực du lịch còn thiếu nguồn lực tài chính và nhân sự để chuyển đổi sang mô hình “không nhựa”.

Trong thời gian tới, để giảm thiểu RTN trong du lịch, cần triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp:

*Trước hết*, cần tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của cộng đồng, du khách và doanh nghiệp. Các hoạt động truyền thông nên được tổ chức thường xuyên, gắn với phong trào “du lịch xanh”, “du lịch có trách nhiệm” tại địa phương. Các hiệp hội du lịch cần phát huy vai trò nòng cốt trong việc vận động, tổ chức các chương trình làm sạch môi trường, hướng dẫn phân loại rác và sử dụng sản phẩm thay thế. Việc xây dựng văn hóa du lịch thân thiện môi trường cần được cụ thể hóa trong quy tắc ứng xử và tiêu chí đánh giá cơ sở du lịch, đồng thời có hình thức khen thưởng, tôn vinh các đơn vị thực hiện tốt mô hình giảm nhựa.

*Thứ hai*, cần hoàn thiện hệ thống chính sách và pháp luật về quản lý RTN trong du lịch. Việt Nam cần tích cực tham gia xây dựng Thỏa thuận toàn cầu về chống ô nhiễm nhựa, đồng thời cụ thể hóa nội dung này trong chính sách ngành du lịch. Cần xây dựng bộ tiêu chí và cơ chế chứng nhận “cơ sở du lịch giảm nhựa”, hoàn thiện các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về sản phẩm nhựa tái chế, đồng thời áp dụng các chính sách ưu đãi về thuế, hỗ trợ nghiên cứu – phát triển đối với sản phẩm thay thế SUP. Việc triển khai cơ chế mở rộng trách nhiệm của nhà sản xuất (EPR) trong lĩnh vực bao bì du lịch cần được đẩy mạnh, hướng tới mô hình kinh tế tuần hoàn. Ngoài ra, cần có chế tài rõ ràng trong kiểm tra, giám sát việc loại bỏ SUP tại các khu du lịch, khách sạn và cơ sở lưu trú.

*Thứ ba*, cần xây dựng, phổ biến và triển khai các hướng dẫn kỹ thuật về giảm RTN trong du lịch. Các hướng dẫn này nên phân loại theo nhóm đối tượng cụ thể (cơ sở lưu trú, lễ hành, điểm đến, du khách) và dựa trên nguyên tắc 4T (tiết giảm, tái sử dụng, thay thế, tái

chế) hoặc 5T (từ chối, tiết giảm, tái sử dụng, tái chế, thu hồi). Việc phổ biến tài liệu hướng dẫn cần được thực hiện thông qua mạng lưới hiệp hội du lịch, các khóa tập huấn, chương trình chia sẻ kinh nghiệm và nền tảng số. Bên cạnh đó, cần thúc đẩy các mô hình tự nguyện giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý về giảm nhựa, khuyến khích các sáng kiến sáng tạo và áp dụng rộng rãi trong cộng đồng du lịch.

*Cuối cùng*, việc huy động nguồn lực, tăng cường hợp tác và phát triển du lịch xanh cần được coi là hướng đi trọng tâm. Cần đẩy mạnh hợp tác quốc tế, huy động các nguồn vốn trong và ngoài nước cho nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tái chế nhựa, sản xuất vật liệu thay thế thân thiện môi trường. Các chương trình đào tạo và truyền thông cho doanh nghiệp du lịch cần lồng ghép nội dung giảm nhựa, sử dụng SUP thay thế và tiêu dùng bền vững. Đồng thời, cần khuyến khích xây dựng sản phẩm du lịch xanh, ban hành bộ tiêu chí và tổ chức chứng nhận điểm đến du lịch bền vững. Vai trò của hiệp hội du lịch địa phương cần được phát huy trong việc tổng hợp, nhân rộng các mô hình tốt và kết nối các doanh nghiệp tham gia chuỗi “du lịch không nhựa”.

Như vậy, có thể thấy, Việt Nam đã hình thành nền tảng chính sách và nhận thức xã hội tích cực cho công tác giảm thiểu RTN trong du lịch. Để tiến tới mục tiêu phát triển du lịch xanh, bền vững, cần sự phối hợp đồng bộ giữa Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng, trong đó trọng tâm là thay đổi mô hình tiêu dùng và quản lý RTN theo hướng kinh tế tuần hoàn và tăng trưởng xanh ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, 2024, Quy hoạch hệ thống du lịch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.
2. OECD, 2022, Global Plastics Outlook: Economic Drivers, Environmental Impacts and Policy Options (<https://doi.org/10.1787/de747aef-en>).
3. Truong Sy Vinh Nguyen Trung Thang Nguyen Thuy Van Sunil Herat, 2023, Reduction of Plastic Waste in Tourism Activities in Sam Son City, Viet Nam, *International Journal of Environmental Science and Development* 2023. 14 (6): p. 355-363.
4. WB, 2022, Hướng tới một Lộ trình quốc gia về nhựa dùng một lần tại Việt Nam: Các lựa chọn chiến lược để giảm thiểu nhựa dùng một lần cần ưu tiên.
5. WWF, 2019, Stop the flood of plastic. Effective measures to avoid single-use plastics and packaging in hotels.
6. WWF, 2020b, Sổ tay hướng dẫn Giảm nhựa dành cho công ty du lịch.
7. WWF-Việt Nam, 2023, Báo cáo tình hình phát sinh chất thải nhựa năm 2022.